

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
HỘI ĐỒNG THI & XÉT CNTN

KỲ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 05/2015
CHUYÊN NGÀNH : KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH
MÔN THI : MÔN 3 (KIẾN THỨC KH MAC LÊNIN & TTHCM)

Thời Gian: 13H00 - 24/05/2015

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP		GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ	
1	162233436	Thái Thị Anh	K16KTR	31/10/1992	8.3	Tám Phẩy Ba	
2	162233441	Phan Tuấn Anh	K16KTR	15/06/1991	7.5	Bảy Phẩy Năm	
3	162233435	Võ Ngọc Quỳnh Anh	K16KTR	16/05/1992	6.5	Sáu Phẩy Năm	
4	162233437	Nguyễn Công Anh	K16KTR	10/01/1992	5.8	Năm Phẩy Tám	
5	162233442	Nguyễn Lê Duy Bảo	K16KTR	02/03/1992	3.0	Ba	
6	162233446	Phạm Văn Chát	K16KTR	30/12/1989	1.0	Một	
7	162233455	Nguyễn Hoàng Quốc Cường	K16KTR	31/08/1992	8.0	Tám	
8	162233453	Đỗ Mạnh Cường	K16KTR	19/01/1992	6.0	Sáu	
9	162233461	Nguyễn Văn Đạt	K16KTR	13/11/1991	3.0	Ba	
10	162233466	Nguyễn Thị Hương Dương	K16KTR	11/02/1991	1.0	Một	
11	162233467	Thái Viết Duy	K16KTR	18/01/1992	8.0	Tám	
12	162233468	Lê Nguyễn Hạnh Duyên	K16KTR	20/01/1992	8.0	Tám	
13	152233019	Ngô Thị Giang	K16KTR	10/12/1991	6.0	Sáu	
14	162233469	Ngô Thị Kiều Giang	K16KTR	17/12/1992	7.0	Bảy	
15	162233471	Phạm Xuân Hà	K16KTR	06/02/1991	6.0	Sáu	
16	162233475	Đỗ Văn Hải	K16KTR	09/03/1992	3.5	Ba Phẩy Năm	
17	162233476	Phan Quốc Hân	K16KTR	11/12/1992	7.5	Bảy Phẩy Năm	
18	162233479	Nguyễn Thị Thuý Hằng	K16KTR	06/09/1992	6.0	Sáu	
19	162233483	Nguyễn Hậu	K16KTR	15/04/1992	6.5	Sáu Phẩy Năm	
20	142231439	Đặng Tất Thành	K15KTR	16/11/1987	5.8	Năm Phẩy Tám	
21	152232932	Nguyễn Sơn Tùng	K15KTR	06/10/1991	2.0	Hai	
22	152232849	Trần Viết Lê Hoàng Việt	K15KTR	24/09/1991	6.5	Sáu Phẩy Năm	
23	152235536	Đinh Ngọc Hiền Vy	K15KTR	30/09/1991	6.5	Sáu Phẩy Năm	
24	152232934	Phạm Thị Hồng Yên	K15KTR	15/10/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
25	152233031	Võ Quang Tiến	K15KTR	26/12/1991	6.0	Sáu	
26	162233494	Lê Ngọc Hoàng	K16KTR	10/07/1992	6.5	Sáu Phẩy Năm	
27	162233500	Võ Thị Huệ	K16KTR	03/05/1991	7.5	Bảy Phẩy Năm	
28	162233502	Lê Quang Hùng	K16KTR	24/11/1991	6.0	Sáu	
29	162233505	Nguyễn Khánh Hưng	K16KTR	23/08/1992	6.5	Sáu Phẩy Năm	
30	162233512	Phạm Thị Huyền	K16KTR	10/10/1992	7.0	Bảy	
31	162233517	Lưu Tổng Đăng Khoa	K16KTR	11/12/1991	3.5	Ba Phẩy Năm	
32	162233523	Lê Thị Thuý Liên	K16KTR	28/07/1991	6.5	Sáu Phẩy Năm	
33	162233525	Nguyễn Quang Linh	K16KTR	19/12/1992	2.0	Hai	
34	162233528	Trần Lợi	K16KTR	08/11/1990	5.5	Năm Phẩy Năm	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
HỘI ĐỒNG THI & XÉT CNTN

KỲ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 05/2015
CHUYÊN NGÀNH : KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH
MÔN THI : MÔN 3 (KIẾN THỨC KH MAC LÊNIN & TTHCM)

Thời Gian: 13H00 - 24/05/2015

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP		GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ	
35	132234867	Lê Đình Long	K16KTR	01/10/1989	0.0	Không	
36	162233533	Nguyễn Thị Hương Luy	K16KTR	27/10/1992	8.0	Tám	
37	162233539	Nguyễn Tấn Mỹ	K16KTR	10/10/1992	6.5	Sáu Phẩy Năm	
38	162233541	Nguyễn Lê Na	K16KTR	27/05/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
39	162233544	Đặng Thị Kim Nga	K16KTR	23/04/1992	8.0	Tám	
40	162233545	Lê Mỹ Ngân	K16KTR	04/01/1992	7.5	Bảy Phẩy Năm	
41	162233559	Nguyễn Duy Phúc	K16KTR	01/01/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
42	162237347	Hồ Thị Minh Phương	K16KTR	26/03/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
43	162236915	Lê Thế Phương	K16KTR	15/02/1992	6.0	Sáu	
44	162233568	Ngô Đình Quế	K16KTR	04/05/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
45	162237421	Lê Xuân Quyền	K16KTR	17/09/1990	7.5	Bảy Phẩy Năm	
46	162233577	Đặng Văn Tân	K16KTR	17/05/1992	6.0	Sáu	
47	162233581	Lê Hoàng Việt Thắng	K16KTR	03/02/1992	7.5	Bảy Phẩy Năm	
48	162233584	Nguyễn Thị Phương Thanh	K16KTR	06/09/1991	6.0	Sáu	
49	162233583	Trần Phước Thanh	K16KTR	19/11/1992	1.5	Một Phẩy Năm	
50	162233597	Nguyễn Đình Thông	K16KTR	18/08/1992	7.5	Bảy Phẩy Năm	
51	162233598	Lê Ngọc Thu	K16KTR	28/10/1992	7.0	Bảy	
52	162233599	Nguyễn Thị Thuận	K16KTR	14/06/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
53	162233601	Hoàng Thị Hoài Thương	K16KTR	07/06/1991	7.5	Bảy Phẩy Năm	
54	162236642	Nguyễn Thị Thanh Thủy	K16KTR	07/01/1991	7.0	Bảy	
55	162233608	Nguyễn Nam Tiến	K16KTR	20/02/1992	7.3	Bảy Phẩy Ba	
56	162233610	Nguyễn Tài Tiến	K16KTR	25/07/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
57	162236643	Trần Thanh Tịnh	K16KTR	24/04/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
58	162233619	Cao Xuân Toàn	K16KTR	15/10/1992	6.0	Sáu	
59	162233621	Nguyễn Thế Bích Trang	K16KTR	29/04/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
60	162236644	Cao Đặng Huyền Trang	K16KTR	13/09/1992	7.0	Bảy	
61	162233622	Phạm Quốc Trí	K16KTR	21/01/1992	8.0	Tám	
62	162233623	Nguyễn Quang Trí	K16KTR	24/08/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
63	162233626	Hà Xuân Trung	K16KTR	25/10/1991	6.0	Sáu	
64	162233627	Nguyễn Bảo Trung	K16KTR	04/06/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
65	162236434	Trần Quang Tư	K16KTR	05/04/1990	5.5	Năm Phẩy Năm	
66	162233632	Nguyễn Thanh Tuấn	K16KTR	20/06/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
67	162233638	Phạm Bá Vinh	K16KTR	11/01/1991	6.0	Sáu	
68	162233439	Nguyễn Đức Anh	K16KTR	02/07/1991	3.0	Ba	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
HỘI ĐỒNG THI & XÉT CNTN

KỲ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 05/2015
CHUYÊN NGÀNH : KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH
MÔN THI : MÔN 3 (KIẾN THỨC KH MAC LÊNIN & TTHCM)

Thời Gian: 13H00 - 24/05/2015

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
69	152233065	Phan Trần	Anh	K16KTR	20/01/1991	6.0	Sáu	
70	162233444	Phùng Quốc	Bảo	K16KTR	13/09/1989	3.0	Ba	
71	162233449	Trần Thị	Chi	K16KTR	14/04/1991	3.0	Ba	
72	152232884	Nguyễn Công	Cường	K16KTR	19/09/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
73	162233457	Võ Bá	Danh	K16KTR	04/12/1992	3.0	Ba	
74	162233462	Phạm	Đạt	K16KTR	12/08/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
75	162233464	Võ Viết	Đức	K16KTR	12/12/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
76	152232801	Võ	Dũng	K16KTR	29/03/1989	7.5	Bảy Phẩy Năm	
77	162233465	Hoàng Quốc	Dũng	K16KTR	08/03/1992	ĐC	Đình Chỉ	
78	162233473	Trương Viết Minh	Hải	K16KTR	16/05/1991	V	Vắng	
79	162233474	Phạm Thanh	Hải	K16KTR	06/06/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
80	162233472	Ngô	Hải	K16KTR	23/03/1991	1.0	Một	
81	162233482	Nguyễn Nhật	Hậu	K16KTR	23/01/1992	6.0	Sáu	
82	162233485	Trần Minh	Hiển	K16KTR	18/12/1990	5.5	Năm Phẩy Năm	
83	162233487	Lê Trung	Hiếu	K16KTR	11/04/1992	8.5	Tám Phẩy Năm	
84	162236639	Nguyễn Quang	Hiếu	K16KTR	02/07/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
85	162233488	Ngô Văn	Hiếu	K16KTR	21/06/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
86	162233492	Trần Viết	Hoàn	K16KTR	17/10/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
87	162233495	Nguyễn Tri Bảo	Hoàng	K16KTR	08/04/1992	6.0	Sáu	
88	162233493	Đặng Minh	Hoàng	K16KTR	18/03/1992	6.0	Sáu	
89	152232960	Nguyễn Minh	Hoàng	K16KTR	14/08/1991	8.0	Tám	
90	162233501	Cao Mạnh	Hùng	K16KTR	06/04/1991	2.5	Hai Phẩy Năm	
91	162233511	Đình Quốc	Huy	K16KTR	14/08/1992	6.0	Sáu	
92	162233508	Trần Kim	Huy	K16KTR	23/08/1992	7.0	Bảy	
93	162233516	Bùi Quang	Khoa	K16KTR	31/03/1992	7.0	Bảy	
94	162233515	Nguyễn Đình	Khoa	K16KTR	13/01/1990	6.0	Sáu	
95	162233518	Trần Phước	Kỹ	K16KTR	10/05/1992	7.0	Bảy	
96	162233522	Trần Viết	Liêm	K16KTR	04/08/1989	6.0	Sáu	
97	162236640	Đặng Quang	Luận	K16KTR	01/01/1990	7.0	Bảy	
98	162233532	Võ Gia	Lưu	K16KTR	11/06/1992	0.0	Không	
99	162233534	Hồ Thị Diễm	Mi	K16KTR	04/08/1992	3.5	Ba Phẩy Năm	
100	162233537	Phạm Hồng	Minh	K16KTR	06/03/1992	0.0	Không	
101	162233540	Hạ Thị Thanh	Mỹ	K16KTR	02/06/1992	0.0	Không	
102	162233546	Nguyễn Phước	Nghĩa	K16KTR	26/06/1992	0.0	Không	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
HỘI ĐỒNG THI & XÉT CNTN

KỲ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 05/2015
CHUYÊN NGÀNH : KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH
MÔN THI : MÔN 3 (KIẾN THỨC KH MAC LÊNIN & TTHCM)

Thời Gian: 13H00 - 24/05/2015

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
103	162233547	Trương Công	Ngọ	K16KTR	27/07/1990	3.0	Ba	
104	162233554	Lê Thị	Nhàn	K16KTR	25/09/1992	0.0	Không	
105	162233553	Hồ Văn	Nhàn	K16KTR	26/10/1992	1.0	Một	
106	162233555	Trần Thị Mỹ	Nhi	K16KTR	01/04/1992	4.0	Bốn	
107	162233557	Phạm Châu	Phong	K16KTR	06/09/1991	6.0	Sáu	
108	162233561	Dương Phú	Phước	K16KTR	28/05/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
109	162233565	Nguyễn Ngọc Nhất	Phương	K16KTR	20/11/1992	7.0	Bảy	
110	162233562	Trương Thị Thuý	Phương	K16KTR	20/09/1991	7.0	Bảy	
111	162233567	Hoàng Trọng	Quang	K16KTR	05/01/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
112	162233572	Trần Đình	Quyết	K16KTR	30/04/1992	0.0	Không	
113	162233576	Lộ Thanh	Tâm	K16KTR	23/12/1991	1.0	Một	
114	162233578	Nguyễn Minh	Tân	K16KTR	24/02/1992	2.0	Hai	
115	162233579	Nguyễn Văn	Tây	K16KTR	15/11/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
116	162233585	Hoàng Minh	Thanh	K16KTR	10/11/1992	2.0	Hai	
117	162233587	Ngô Việt	Thanh	K16KTR	04/06/1992	0.0	Không	
118	162236835	Nguyễn Chí Duy	Thành	K16KTR	31/05/1992	0.0	Không	
119	162233591	Hà Công	Thành	K16KTR	03/02/1992	0.0	Không	
120	162233588	Nguyễn Việt	Thành	K16KTR	05/12/1992	3.0	Ba	
121	162233593	Trần Thị Thanh	Thảo	K16KTR	17/09/1991	3.0	Ba	
122	162233602	Đinh Lý Hoài	Thương	K16KTR	09/10/1990	V	Vắng	
123	162233603	Phạm Thương	Thương	K16KTR	25/07/1992	6.0	Sáu	
124	162233606	Phạm Thị Lam	Thuyên	K16KTR	06/06/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
125	162233611	Trần Ngọc	Tiến	K16KTR	20/04/1992	3.0	Ba	
126	162233614	Vũ Văn	Tĩnh	K16KTR	23/08/1989	1.0	Một	
127	162233615	Lê Thanh	Tịnh	K16KTR	12/09/1992	5.5	Năm Phẩy Năm	
128	162233616	Nguyễn Nho	Toàn	K16KTR	04/01/1992	3.0	Ba	
129	162233620	Huỳnh Thị Thùy	Trang	K16KTR	05/12/1991	3.5	Ba Phẩy Năm	
130	152232820	Trần Bá	Trình	K16KTR	02/02/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
131	152232986	Nguyễn Đình	Trực	K16KTR	15/08/1990	3.0	Ba	
132	132234928	Lương Vi	Trung	K16KTR	05/12/1989	0.0	Không	
133	162237617	Phạm Tiến	Trung	K16KTR	10/08/1991	3.0	Ba	
134	162233628	Thái Lâm	Trường	K16KTR	23/03/1991	0.0	Không	
135	152233035	Đặng Quang	Trường	K16KTR	08/08/1989	5.5	Năm Phẩy Năm	
136	162233630	Nguyễn Vĩnh	Tuấn	K16KTR	16/04/1990	0.0	Không	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
HỘI ĐỒNG THI & XÉT CNTN

KỲ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 05/2015
CHUYÊN NGÀNH : KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH
MÔN THI : MÔN 3 (KIẾN THỨC KH MAC LÊNIN & TTHCM)

Thời Gian: 13H00 - 24/05/2015

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
137	152232933	Hồ Thanh	Tuấn	K16KTR	26/09/1991	6.5	Sáu Phẩy Năm	
138	162233634	Trịnh Thanh	Tùng	K16KTR	17/03/1992	1.0	Một	
139	162237005	Trương Xuân	Vinh	K16KTR	13/09/1992	1.0	Một	
140	162233644	Phan Bá	Vương	K16KTR	13/01/1991	6.0	Sáu	
141	142231390	Nguyễn Ngọc	Duy	K15KTR	21/05/1990	7.0	Bảy	
142	152232923	Văn Phú	Huy	K15KTR	13/06/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
143	152233048	Văn Hữu	Khanh	K15KTR	06/02/1990	8.0	Tám	
144	142231469	Nguyễn Thế	Kiên	K15KTR	10/02/1990	6.0	Sáu	
145	152232989	Lê Thị Ái	Nhung	K15KTR	10/02/1991	7.5	Bảy Phẩy Năm	
146	132234938	Phạm	Văn	K15KTR	23/11/1988	7.0	Bảy	
147	152232936	La Đức	Anh	K15KTR	02/03/1991	8.5	Tám Phẩy Năm	
148	152233062	Hồ Quốc	Bảo	K15KTR	05/11/1991	0.0	Không	
149	152232807	Nguyễn Văn Việt	Chương	K15KTR	19/07/1989	6.5	Sáu Phẩy Năm	
150	152232988	Nguyễn Xuân	Cường	K15KTR	30/04/1991	6.5	Sáu Phẩy Năm	
151	152232862	Ngô Đăng	Điện	K15KTR	29/10/1991	7.0	Bảy	
152	152232825	Đoàn Văn	Hiếu	K15KTR	27/11/1991	6.0	Sáu	
153	152232979	Hoàng Đình	Hùng	K15KTR	15/07/1991	7.0	Bảy	
154	152235533	Hoàng Trọng	Huy	K15KTR	21/10/1991	3.0	Ba	
155	152232973	Trần Khánh	Linh	K15KTR	08/05/1989	3.0	Ba	
156	142231407	Trần Duy	Linh	K15KTR	02/03/1989	5.5	Năm Phẩy Năm	
157	152233033	Thân Ngọc	Long	K15KTR	05/05/1988	6.0	Sáu	
158	152232958	Phạm Khắc	Long	K15KTR	20/05/1991	6.0	Sáu	
159	152232802	Phan Hữu	Minh	K15KTR	02/01/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
160	152233063	Nguyễn Thành	Minh	K15KTR	27/02/1991	5.5	Năm Phẩy Năm	
161	152236324	Nguyễn Đình	Phúc	K15KTR	17/12/1990	3.5	Ba Phẩy Năm	
162	152232889	Đào Ngọc	Quang	K15KTR	13/02/1991	6.0	Sáu	
163	152232885	Nguyễn Đức Lê Thanh	Sang	K15KTR	02/09/1990	5.5	Năm Phẩy Năm	
164	152232025	Phạm Văn	Sơn	K15KTR	28/06/1990	6.5	Sáu Phẩy Năm	
165	142234512	Lê Hoàng	Long	K14KTR	15/08/1990	5.5	Năm Phẩy Năm	

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 05 năm 2015
CT.HỘI ĐỒNG THI & XÉT CNTN

LẬP BẢNG

TRƯỞNG BAN THU KÝ